

Số: 22/2023/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng; địa chỉ trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thửa 17 Khu B1, Lô 7B đường L, phường Đ, quận N, thành phố H; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Giấy uỷ quyền số 10390/2023/UQ-SeABank ngày 14/7/2023).

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1981 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 8 (cũ là xóm 7), xã N, huyện T, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số dư nợ: Ngân hàng, ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V cùng xác nhận: Tạm tính đến hết ngày 21/12/2023 ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số REF2203900142/HDTD/HPD-DVC và 01 đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp

đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/01/2022 là: 691.787.186 (sáu trăm chín mươi một triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm tám mươi sáu) đồng; Trong đó: Nợ gốc 609.093.086 đồng đồng, nợ lãi trong hạn 72.426.179 đồng, nợ lãi quá hạn 10.267.921 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ: Ngân hàng, ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V xác nhận: Ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V nhận trách nhiệm thanh toán hết toàn bộ khoản tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/12/2023 cho đến ngày thực tế ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V trả hết khoản tiền nợ trên, ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết cho Ngân hàng.

2.4. Trường hợp, ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V không trả nợ trên, thì ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V đồng ý việc Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mại các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng 102,0m² đất (*trong đó có 58m² đất nằm trong chỉ giới hành lang giao thông đường liên xã*) và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 486, tờ bản đồ số 02, địa chỉ tại: Thôn 8 (cũ là xóm 7), xã N, huyện T, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 162316, số vào sổ cấp GCN: H/01104 do UBND huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng cấp ngày 01/08/2007 mang tên ông Đỗ Văn N và bà Đỗ Thị H. Ngày 10/12/2007, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xác nhận chuyển nhượng cho ông Đỗ Văn C.

Ngân hàng, ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V xác nhận các tài sản trên đất đều thuộc tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V tại Ngân hàng.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên, nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì đề nghị Cơ quan Thi hành án trả lại cho ông Đỗ Văn C.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.118.767 (mười bốn triệu, một trăm mười tám nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008715 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 15.835.744 (mười lăm triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn) đồng.

2.6. Về chi phí tố tụng: Ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị V nhận trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản bảo đảm là 10.000.000 (mười triệu) đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng